TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HC-ST
Ngày: 01-02-2024
V/v "Khiếu kiện quyết định hành chính"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Quán

Các *Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Hoàng Huy

2. Ông Võ Văn Thới

***Thư ký phiên tòa*:** bà Vũ Thị Thu Hường – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Long An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa*:** bà Lê Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân tỉnh Long An mở phiên toà để xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 274/2023/TLST-HC ngày 25 tháng 10 năm 2023 về "Khiếu kiện quyết định hành chính", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HC ngày 23 tháng 01 năm 2024, giữa:

1. Người khởi kiện: bà Lê Thị T, sinh năm 1977

Địa chỉ thường trú: Số A đường số A, phường T, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Văn bản ủy quyền ngày 10/5/2023 (có mặt).

2. Người bị kiện: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L

Địa chỉ: A Quốc lộ A, Phường D, thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: ông Võ Minh T1 – Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền cho người bị kiện: ông Nguyễn Văn T2 – Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L (xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: bà Nguyễn Thị Anh T3 – Viên chức Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 08/4/2023 và Đơn khởi kiện bổ sung ngày 04/7/2023, bà Lê Thị T trình bày như sau:

Ngày 04/4/2022 bà Lê Thị T được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 471297 thửa đất 1605, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.787m^2 tọa lạc tại xã T, huyện C.

Tháng 12/2022, bà Lê Thị T tiến hành đo đạc thực tế thửa đất 1605, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.787m^2 tọa lạc tại xã T, huyện C, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 471297 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 04/4/2022. Kết quả diện tích thực tế sử dụng giảm do người nhận chuyển nhượng chỉ sử dụng một phần diện tích; phần thửa còn lại là của chủ sử dụng khác và một phần có đường liên xóm. Ranh giới đất đã được xác định bằng hàng rào lưới B40. Sau khi biên bản giáp ranh được ký, bà T nộp cho Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C, được hướng dẫn là phải khởi kiện ra Tòa án hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới lập thủ tục cấp theo đúng thực tế sử dụng.

Người khởi kiện bà Lê Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 471297 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp cho bà Lê Thị T ngày 04/4/2022 đối với thửa đất số 1605, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Người bị kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L có ý kiến tại Văn bản 8793/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 22/11/2023 như sau:

Ngày 29/3/1997, ông Huỳnh Văn B được UBND huyện C ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành K 561927 (số vào sổ 01052QSDĐ/0416-LA, thửa đất 1605, tờ bản đồ số 3, diện tích 1787m^2 loại đất chuyên trồng lúa nước, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 28/02/2022, ông Huỳnh Văn B cùng vợ là bà Nguyễn Thị Kim N (ủy quyền cho ông Trần Lâm N1) chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên cho bà Lê Thị T, theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được Văn phòng C, quyền số 03TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/02/2022. Hồ sơ do Chi nhánh nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C chuyển cho Văn phòng đăng ký đất đai

trình Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Lê Thị T đối với thửa đất 1605, tờ bản đồ số 3, diện tích 1787m^2 loại đất chuyên trồng lúa nước, đất tọa lạc tại xã T, huyện C là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định.

Đối với yêu cầu khởi kiện, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/10/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ; lập biên bản đối thoại không được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên toà:

Ông Nguyễn Thanh H đại diện cho người khởi kiện trình bày: Căn cứ Mảnh trích đo hiện trạng thực tế đất bà T sử dụng của Công ty TNHH Đ ngày 06/9/2023, thửa đất 1605, tờ bản đồ số 3 diện tích là 1335,8m^2 so với Giấy chứng nhận được cấp là 1787m^2 thì diện tích thực tế sử dụng ít hơn 451,2m^2. Bà T đã yêu cầu cơ quan có thẩm quyền chỉnh lý cho đúng nhưng được trả lời là phải kiện ra Tòa án. Khi nhận chuyển nhượng thửa đất số 1605, tờ bản đồ số 3, không có đo đạc thực tế và khi cấp giấy cũng không kiểm tra đo đạc. Bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 471297 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 04/4/2022 cho bà Lê Thị T đối với thửa đất số 1605, tờ bản đồ số 3, đất tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Long An. Bà Lê Thị T được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho đúng với diện tích thực tế sử dụng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện giữ nguyên quan điểm trình bày tại Văn bản 8793/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 22/11/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xem xét yêu cầu hủy giấy của người khởi kiện có hợp lý hay không. Bởi vì, trường hợp diện tích thiếu so với thực tế thì bà T phải tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng với ông Huỳnh Văn B. Khi thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Sở T cấp theo hợp đồng chuyển nhượng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông B không bị chỉnh lý giảm nên không thể biết diện tích giảm so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp. Trường hợp này, người khởi kiện có thể yêu cầu Chi nhánh Văn phòng Đ1 giảm diện tích theo thực tế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của luật tố tụng. Phía người bị kiện xin vắng nên không đối thoại được. Việc thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ đảm bảo. Tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng

chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Về thời hiệu: Ngày 04/4/2022 bà Lê Thị T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tháng 12/2022, bà Lê Thị T tiến hành đo đạc thực tế thửa đất phát hiện diện tích thực tế ít hơn theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà Lê Thị T khiếu nại yêu cầu chỉnh lý. Ngày 08/4/2023 bà Lê Thị T khởi kiện. Căn cứ theo điểm a Khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng Hành chính năm 2015 thời hiệu khởi kiện đảm bảo.

Về nội dung:

Năm 1997 ông Huỳnh Văn B được UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành K 561927 cấp ngày 29/3/1997 đối thửa đất 1605, tờ bản đồ số 3, diện tích 1787m^2 loại đất chuyên trồng lúa nước, đất tọa lạc tại xã T, huyện C. Căn cứ vào Trích đo hiện trạng sử dụng đất của Công ty TNHH Đ thực hiện ngày 06/9/2023, thửa đất 1605, tờ bản đồ số 3 diện tích là 1335,8m^2 so với Giấy chứng nhận được cấp ít hơn 451,2m^2.

Theo Biên bản thẩm định của Tòa án tỉnh Long An ngày 29/12/2023 thửa 1605, tờ bản đồ số 3 là thửa đất trống chỉ có một số bụi xả và dây đậu rồng. Một phần của thửa 1065 bà Hồ Thị H1 sử dụng nhập chung thửa 1603 có hàng rào trụ Bê tông lưới B40 xác định ranh giới rõ ràng với thửa 1065. Thửa 1065 được xác định với các thửa đất liền kề là hàng rào tường gạch và lưới B40. Bà Bùi Thị H2 cho biết thửa 1063 là do cha bà cho bà sử dụng cất nhà và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Phần diện tích bà T yêu cầu xác định trừ ra là do bà H2 đã nhận chuyển nhượng trước khi bà T nhận chuyển nhượng từ ông B .

Như vậy, việc Sở T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị T theo hợp đồng chuyển nhượng là đúng trình tự, thủ tục. Tuy nhiên, do chỉ căn cứ hồ sơ chuyển nhượng và thiếu kiểm tra xác định hiện trạng đất dẫn đến diện tích đất thực tế bà T nhận chuyển nhượng chỉ có 1335,8m^2 nhưng được cấp giấy với diện tích 1787m^2. Việc cấp giấy không đúng diện tích theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013, đề nghị áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng Hành chính năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 471297 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp cho bà Lê Thị T ngày 04/4/2022 đối với thửa đất số 1605, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Long An. Hoàn trả án phí cho bà T; Buộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền và luật tố tụng áp dụng.

Người khởi kiện bà Lê Thị T khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L đã cấp cho bà không đúng diện tích là yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai.

Căn cứ theo quy định tại Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng Hành chính năm 2015 Tòa án nhân dân tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Người khởi kiện bà Lê Thị T không khởi kiện tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nên Tòa án không thụ lý giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự, căn cứ theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 8 Luật tố tụng Hành chính năm 2015.

[2] Về thời hiệu:

Bà Lê Thị T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 04/4/2022. Tháng 12/2022, bà Lê Thị T tiến hành đo đạc thực tế thửa đất thì phát hiện diện tích thực tế ít hơn theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà Lê Thị T khiếu nại yêu cầu chỉnh lý nhưng không được chấp nhận. Ngày 08/4/2023 bà Lê Thị T khởi kiện.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng Hành chính năm 2015, Tòa án xác định vẫn trong thời hiệu.

[3] Về tư cách tố tụng:

Bà Lê Thị T khởi kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L nên xác định bà Lê Thị T là người khởi kiện; Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L là người bị kiện.

Bà Lê Thị T chỉ khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do cấp không đúng diện tích, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh trực thuộc Sở T nên Tòa án không đưa Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Long An vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tòa án cũng không xem xét giải quyết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cũng như hậu quả trong trường hợp hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp thông qua giao dịch dân sự nên không đưa Văn phòng công chứng tham gia tố tụng.

Người khởi kiện, người bị kiện ủy quyền hợp lệ theo khoản 3 Điều 60 Luật tố tụng Hành chính năm 2015 nên được chấp nhận.

[4] Về đối thoại và công khai chứng cứ

Phía đại diện người khởi kiện vắng nên Tòa án lập biên bản không đối thoại được; tiến hành công khai chứng cứ theo quy định tại Điều 135 và Điều 138 Luật tố tụng Hành chính năm 2015 và đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

[5] Việc xét xử vắng mặt đương sự: Người đại diện cho người bị kiện xin vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 157 Luật Tố tụng Hành chính năm 2015 Tòa án xét xử theo thủ tục chung.

[6] Bà Lê Thị T khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 471297 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp cho bà Lê Thị T ngày 04/4/2022 đối với thửa đất số 1605, tờ bản đồ số 3, đất tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Long An.

[7] Xét thấy:

[7.1] Ngày 29/3/1997, ông Huỳnh Văn B được UBND huyện C ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành K 561927 đối thửa đất 1605, tờ bản đồ số 3, diện tích 1787m^2 loại đất chuyên trồng lúa nước, đất tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Long An.

[7.2] Ngày 28/02/2022, ông Huỳnh Văn B cùng vợ là bà Nguyễn Thị Kim N ủy quyền cho ông Trần Lâm N1 chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất nêu trên cho bà Lê Thị T. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được Văn phòng C công chứng ngày 28/02/2022 đúng quy định.

[7.3] Hồ sơ do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C chuyển cho Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh L trình Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Lê Thị T đối với thửa đất 1605, tờ bản đồ số 3, diện tích 1787m^2 loại đất chuyên trồng lúa nước, xã T, huyện C là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định.

[8] Theo Mảnh Trích đo hiện trạng sử dụng đất do Công ty TNHH Đ thực hiện ngày 06/9/2023, diện tích thửa đất 1605, tờ bản đồ số 3 là 1335,8m^2, so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được cấp 1787m^2 là ít hơn 451,2m^2.

[9] Căn cứ Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 29/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An thể hiện: thửa 1605, tờ bản đồ số 3, là thửa đất trống chỉ có một số bụi xả và dây đậu rồng leo hàng rào. Một phần của thửa 1065 bà Hồ Thị H1 sử dụng nhập chung thửa 1603 có hàng rào trụ Bê tông lưới B40 xác định ranh giới rõ ràng với thửa 1065. Xung quanh thửa 1065 được xác định với các thửa đất liền kề là hàng rào tường gạch và lưới B40.

[10] Bà Bùi Thị H2 cho biết thửa 1063 là do cha bà cho bà sử dụng cất nhà và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngoài ra, bà H2 có nhận

chuyển nhượng một phần thửa đất số 1065 của ông B trước khi bà T nhận chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 1065 của ông B. Thực tế này phù hợp công văn số 6439/CNVPĐKĐĐ-ĐĐ ngày 17/8/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C là *"gia đình bà T chỉ sử dụng một phần thửa 1065, tờ bản đồ số 93, không đúng so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp";* phù hợp diện tích theo Mảnh Trích đo hiện trạng sử dụng đất của Công ty TNHH Đ ngày 06/9/2023 .

[11] Như vậy, việc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Lê Thị T thông qua hợp đồng chuyển nhượng là đúng trình tự thủ tục, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, như nhận định tại Mục [8], [9] việc cấp quyền sử dụng đất cho bà T đối với toàn bộ thửa 1605, tờ bản đồ số 3 là không đúng diện tích và đối tượng. Vì một phần thửa 1065 ông Huỳnh Văn B đã chuyển nhượng cho bà Bùi Thị H2 trước khi bà T nhận chuyển nhượng đất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ranh giới đất giữa thửa 1603 của bà Bùi Thị H2 với thửa 1605 của bà T được xác định rõ ràng, không tranh chấp. Cơ quan quản lý đất đai chỉ căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Huỳnh Văn B để làm thủ tục nên việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T không chính xác, không đảm bảo diện tích.

[12] Xét việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Lê Thị T thông qua giao dịch dân sự nên cơ quan cấp giấy không thu hồi là đúng theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013. Cơ quan chức năng cũng không thực hiện điều chỉnh theo quy thủ tục chung. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng Hành chính năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 471297 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp cho bà Lê Thị T ngày 04/4/2022 đối với thửa đất số 1605, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Long An.

[13] Cơ quan quản lý đất đai có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

[14] Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành K 561927 do UBND huyện C cấp ngày 29/3/1997 cho ông Huỳnh Văn B đối thửa đất 1605, tờ bản đồ số 3, diện tích 1787m^2 loại đất chuyên trồng lúa nước, đất tọa lạc tại xã T, huyện C đã bị thu hồi sau khi chuyển nhượng cho bà Lê Thị T nên Tòa án không tuyên hủy.

[15] Về chi phí tố tụng: 2.600.000đ, người khởi kiện tự nguyện chịu, đã nộp xong.

[16] Về án phí Hành chính sơ thẩm: Căn cứ Điều 348 Luật tố tụng Hành chính năm 2015 và Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, người khởi kiện bà Lê Thị T không phải chịu tiền án phí, được hoàn trả tiền tạm ứng đã nộp. Buộc Sở T chịu và nộp 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 3, Điều 30, Điều 32 Luật tố tụng Hành chính 2015;

Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 193, khoản 1 Điều 157, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 348 Luật tố tụng Hành chính năm 2015;

Điểm d Khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013;

Áp dụng Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T đối với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L về việc "Hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai".

1.1. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 471297 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp cho bà Lê Thị T ngày 04/4/2022 đối với thửa đất số 1605, tờ bản đồ số 3, đất tọa lạc tại xã T, huyện C, tỉnh Long An.

1.2. Cơ quan quản lý đất đai có thẩm quyền có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật đối với trường hợp của bà Lê Thị T.

2. Về chi phí thẩm định: 2.600.000đ. Bà Lê Thị T tự nguyện chịu, đã nộp xong.

3. Về án phí Hành chính sơ thẩm:

Bà Lê Thị T không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà T 300.000đ tiền tạm ứng theo biên lai thu số 0006713 ngày 25/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Buộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L phải chịu và nộp 300.000đ.

4. Án xét xử công khai sơ thẩm, báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền

kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Long An;
- UBND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Quán